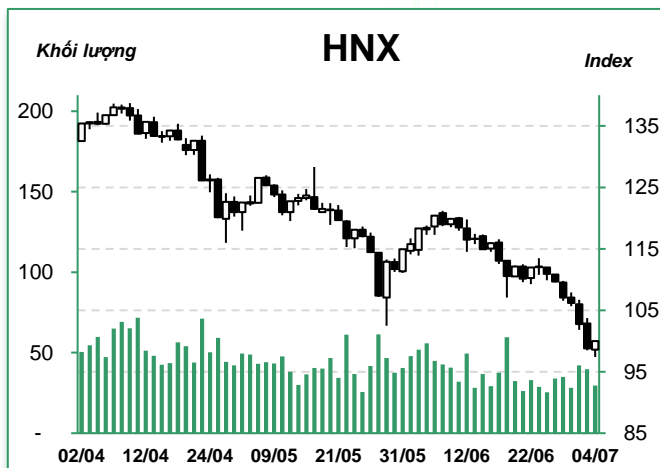
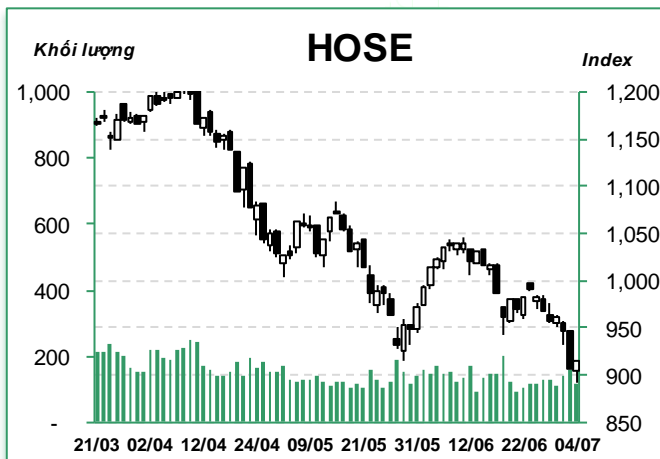


Tổng quan thị trường

04/07/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	914.99	0.99%	900.89	1.00%	99.99	1.21%
Cuối tuần trước	960.78	-4.77%	947.55	-4.92%	106.17	-5.82%
Trung bình 20 ngày	985.50	-7.15%	973.01	-7.41%	111.32	-10.18%
Tổng KLGD (triệu cp)	127.74	-29.31%	47.75	-34.35%	31.95	-22.97%
KLGD khớp lệnh	115.60	-28.37%	44.42	-34.59%	29.51	-25.81%
Trung bình 20 ngày	131.98	-12.41%	47.92	-7.32%	35.54	-16.96%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,421.12	-24.43%	1,867.51	-29.17%	447.98	-27.68%
GTGD khớp lệnh	2,922.46	-24.94%	1,687.65	-29.53%	403.50	-31.72%
Trung bình 20 ngày	3,468.11	-1.35%	2,019.37	-7.52%	531.20	-15.67%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	163	49%	19	63%	78	38%
Số mã giảm	122	36%	9	30%	71	34%
Số mã đứng giá	50	15%	2	7%	57	28%



Sau phiên bán tháo ngày hôm trước, thị trường trong phiên giao dịch ngày 4/7 đã thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư, khối ngoại tiếp tục bán ròng. Các chỉ số liên tục giằng co dữ dội, sự phân hóa giữa các ngành diễn ra trên toàn thị trường. Vào phiên sáng, thị trường mở cửa ngang mồm tham chiếu rồi nhanh chóng lao dốc xuyên thủng mốc 900 điểm do tâm lý chán nản của nhà đầu tư. Sau đó, tình hình dần dần được cải thiện, chỉ số đã hồi phục và tiếp tục giằng co quanh vùng tham chiếu trong phần lớn thời gian. Vào cuối phiên, chỉ số đã đảo chiều thành công nhờ xuất hiện lực cầu bắt đáy, tuy nhiên thanh khoản toàn thị trường suy giảm và duy trì ở mức thấp. Kết phiên, cả hai chỉ số đều tăng điểm

VN-Index đóng cửa tại mức 914.99 điểm (+0.99%), với KLGD khớp lệnh đạt 115.6 triệu cổ phiếu (-28.4%), tương đương 2,922 tỷ đồng giá trị (-24.9%).

Dưới tác động tích cực từ thông tin liên quan tới việc ổn định tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước, áp lực bán tháo đã dịu lại trong phiên giao dịch hôm nay. Các cổ phiếu Vingroup gồm VHM (+6.9%), VIC (+5.3%), VRE (+0.8%) đã tăng tốt và hỗ trợ nhịp phục hồi của VN-Index. Một số cổ phiếu Bất động sản khác cũng tăng điểm trong hôm nay như NLG (+4.4%), ASM (+2.6%), DXG (+1.6%) cũng hỗ trợ thị trường. Nhóm Ngân hàng có sự phân hóa, trong khi VPB (+2.3%), CTG (+1.9%), MBB (+1.9%) tăng tốt, thì TCB (-1.0%), VCB (-0.7%), BID (-0.7%) suy giảm. Nhóm Thực phẩm tiếp tục gây tác động tiêu cực lên chỉ số khi các mã lớn trong ngành là BHN (-7.0%), VNM (-1.8%) và SAB (-0.9%) đều giảm điểm. Bên cạnh đó, mặc dù giá dầu có tín hiệu phục hồi, các cổ phiếu nhóm Dầu khí cũng có phiên suy giảm trong hôm nay dưới sự dân dắt của GAS (-4.2%).

Khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn HOSE đạt giá trị 499.9 tỷ đồng (42.0%), chủ yếu bán ra VIC (-151.4 tỷ), VHM (-110.7 tỷ), BID (-54.8 tỷ), và mua ròng chứng chỉ quỹ E1VFN30

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	1,862.1	97.51
TCB	993.1	75.58
VNM	173.0	29.06
VHM	248.9	27.21
HCM	428.5	19.69
VCB	253.0	14.07
SAB	50.0	11.25
DSN	185.0	10.08
PVD	717.7	8.69
MBB	387.3	8.57
HNX		
DNP	1,241.4	18.99
VGC	520.0	10.92
DL1	155.4	5.38
VCG	270.1	4.67
PVS	149.6	2.15
IDV	49.2	1.50
ACB	20.1	0.56
SSM	30.0	0.30
TVD	0.2	0.00

(+37.5 tỷ), cùng các cổ phiếu (SSI (+18.9 tỷ), VRE (+8.5 tỷ), VCI (+6.2 tỷ).

Có cùng diễn biến, HNX-Index đóng cửa tăng điểm tại mức 99.99 điểm (+1.21%), với KLGD khớp lệnh đạt 29.5 triệu cổ phiếu (-25.8%), tương đương 403.5 tỷ đồng giá trị (-31.7%).

Nhóm Ngân hàng dẫn dắt đà tăng điểm trên sàn Hà Nội khi ACB (+3.2%), SHB (+1.4%) tăng điểm tích cực. Ngoài ra, các cổ phiếu thuộc nhóm Chứng khoán như MBS (+6.9%), VIX (+3.6%) và SHS (+3.4%) cũng hỗ trợ cho sắc xanh của thị trường trong hôm nay. Ở chiều ngược lại, nhóm Vật liệu xây dựng với đại diện là các mã VHL (-7.4%), VGC (-1.9%) và VCS (-0.4%) đã giảm điểm và gây ảnh hưởng tiêu cực nhất. Nhóm Dầu khí trên sàn Hà Nội cũng suy giảm, tiêu biểu là PGS (-9.3%), PVB (-1.4%), PVS (-0.6%). Các cổ phiếu VNR (-3.5%), PVI (-0.4%) cũng giảm điểm trong hôm nay.

Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị 15.7 tỷ đồng trên sàn Hà Nội, chủ yếu bán ra PVS (-13.7 tỷ), VGC (-3.1 tỷ), WCS (-0.3 tỷ). Ở chiều ngược lại, không có động thái mua ròng đáng kể nào đến từ khối ngoại.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng và vẫn đứng ngoài thị trường. Không những vậy, chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa dưới MA20 và 50, kèm theo chỉ báo ADX đi lên vùng 34 và đường -DI nói rộng khoản cách lên phía trên so với +DI cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn và trung hạn vẫn đang tiếp diễn, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính phục hồi kỹ thuật. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục quay trở lại thử thách ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số cũng có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn đang duy trì đóng cửa dưới MA20 cho thấy xu hướng điều chỉnh của chỉ số là vẫn còn, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Chỉ số có thể sớm quay trở lại thử thách ngưỡng hỗ trợ tâm lý 95 điểm trong những phiên tới. Nhìn chung, phiên tăng điểm ngày 4/7 có thể chỉ mang tính phục hồi kỹ thuật, xu hướng chính của thị trường vẫn là điều chỉnh trong ngắn và trung hạn. Do đó, nhà đầu tư nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DAT	20.7	0.0	7.0%
PNJ	81.3	493.2	7.0%
VHM	110.8	1,358.2	7.0%
MCP	33.2	3.1	6.9%
NVT	5.4	293.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
YEG		10.0	-7.0%
BHN	86.5	4.9	-7.0%
SJF	20.0	46.0	-7.0%
TLD	13.5	421.7	-6.9%
LAF	6.1	11.5	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	105.0	203.8	5.3%
VHM	110.8	148.5	7.0%
VNM	167.0	143.9	-1.8%
HPG	37.1	138.8	2.2%
VCB	55.6	136.3	-0.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	10.3	6,767.3	-0.5%
FLC	4.7	4,947.1	1.3%
BID	22.9	4,641.6	-0.7%
SSI	27.3	4,230.8	5.6%
CTG	21.9	4,173.3	1.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VE4	7.7	0.1	10.0%
DNM	16.5	0.1	10.0%
DCS	1.1	53.5	10.0%
NBW	17.7	0.2	9.9%
DIH	12.2	2.7	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NRC	40.5	14.6	-9.8%
VE1	12.1	2.8	-9.7%
HVA	2.8	12.2	-9.7%
LCS	2.8	20.0	-9.7%
D11	12.2	0.2	-9.6%

Top 5 giá trị

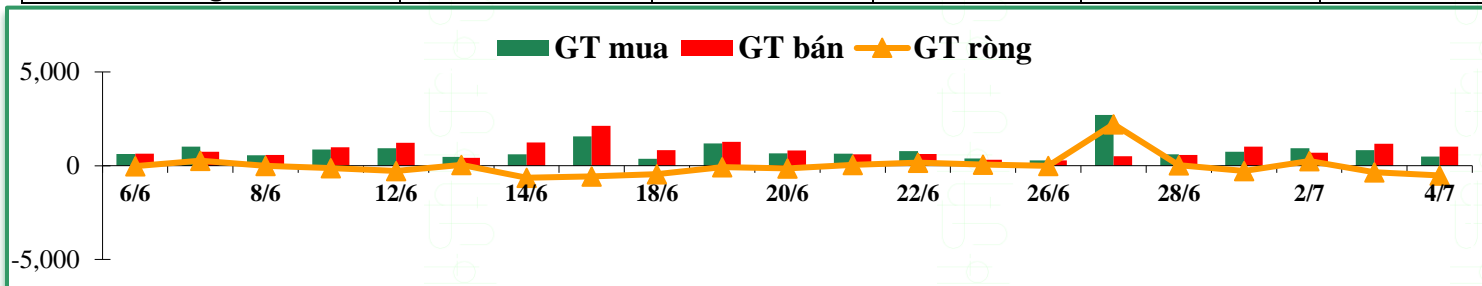
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	32.0	129.2	3.2%
PVS	15.9	58.7	-0.6%
VGC	20.5	47.7	-1.9%
SHB	7.4	40.5	1.4%
TTB	25.0	17.7	0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.4	5,489.8	1.4%
ACB	32.0	4,127.6	3.2%
PVS	15.9	3,673.3	-0.6%
VGC	20.5	2,312.3	-1.9%
HUT	5.3	1,673.6	-1.9%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	486.1	16.6%	985.9	33.7%	-499.9
HNX	9.3	2.3%	25.0	6.2%	-15.7
Tổng số	495.3		1,010.9		-515.6



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	167.0	126.4	-1.8%
VCB	55.6	71.2	-0.7%
HCM	52.8	37.6	6.9%
VHM	110.8	35.3	7.0%
HPG	37.1	30.6	2.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	105.0	165.7	5.3%
VNM	167.0	154.4	-1.8%
VHM	110.8	146.1	7.0%
VCB	55.6	74.5	-0.7%
BID	22.9	55.6	-0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SSI	27.3	18.9	5.6%
VRE	38.6	8.5	0.8%
VCI	74.5	6.2	4.2%
BMP	58.0	5.4	2.7%
PLX	55.6	2.2	0.9%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.5	4.3	-1.9%
PVS	15.9	2.3	-0.6%
SHS	12.2	0.6	3.4%
TV2	99.0	0.5	2.2%
TNG	10.1	0.3	2.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	15.9	16.0	-0.6%
VGC	20.5	7.4	-1.9%
SHS	12.2	0.6	3.4%
WCS	122.5	0.3	-0.1%
TV3	50.5	0.2	8.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TV2	99.0	0.5	2.2%
TNG	10.1	0.3	2.0%
PVC	5.9	0.1	1.7%
LAS	11.5	0.1	0.0%
DGC	31.4	0.1	0.3%

Tin trong nước

USD tự do giảm 20 đồng, ngân hàng bán quanh mức 23.080 đồng/USD

Tỷ giá tại các ngân hàng không thay đổi nhiều so với chiều hôm qua. Chỉ số DXY đang lụi xa hơn ngưỡng 95 điểm trong khi đồng nhân dân tệ đảo chiều phiên thứ 2 sau tuyên bố của PBoC.

Sáng 4/7, NHNN giảm tỷ giá trung tâm 5 đồng/USD xuống còn 22.630 đồng/USD. Với biên độ +/-3%, USD hiện được phép giao dịch trong khoảng 21.951- 23.309 đồng/USD.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD cũng đang giảm giá so với một số đồng tiền. Chỉ số DXY hiện giao dịch ở 94,51 điểm.

Xu thế đảo chiều cũng đang diễn ra với đồng nhân dân tệ CNY. Sau khi đạt mức cao nhất 6,73 nhân dân tệ đổi 1 USD, tỷ giá giảm nhanh và đóng cửa ở mức 6,662 CNY/USD. Động thái trấn an của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) giúp tỷ giá hạ nhiệt. So với đầu năm, CNY mất khoảng 1,99% giá trị.

Tại Việt Nam, USD trên thị trường tự do giảm nhẹ đầu giờ sáng. Khảo sát tại một số cửa hàng tại Hà Nội, USD đang được mua vào ở mức 23.080 đồng/USD trong khi bán ra tại 23.110 đồng/USD, giảm 20 đồng/USD so với cuối giờ chiều qua.

Trong khi đó, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại vẫn đứng yên. Phần lớn các ngân hàng đang mua USD ở mức trên 23.000 đồng/USD. Tỷ giá bán ra quanh khoảng 23.070 - 23.080 đồng/USD. Chênh lệch tỷ giá mua - bán tại ba ngân hàng có vốn nhà nước vẫn giữ 70 đồng/USD, trong khi Eximbank là 90 đồng/USD, giảm 10 đồng/USD so với cao điểm đợt trước.

Xuất khẩu thủy sản tiếp tục giữ mức tăng trưởng hai con số

Trong vài tháng gần đây, xuất khẩu thủy sản chỉ tăng chậm do ảnh hưởng của giá tôm thế giới giảm sâu nhưng tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm vẫn giữ mức tăng trưởng hai con số.

Theo ước tính của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), trong sáu tháng đầu năm 2018, xuất khẩu thủy sản đạt gần 4 tỷ USD, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Dự báo của các doanh nghiệp cho thấy xuất khẩu thủy sản sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong những tháng cuối năm.

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ mang về hơn 4 tỷ USD nửa đầu năm 2018

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết, theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tháng 6/2018 ước đạt 750 triệu USD, nâng kim ngạch xuất khẩu chung trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 4,13 tỷ USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 2,86 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong 5 tháng đầu năm 2018, mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ chiếm 61,6% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam, đạt 2,1 tỷ USD, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Tin doanh nghiệp niêm yết

VietinBank phân phối được 60% trong 4.000 tỷ đồng trái phiếu chào bán

Dù gia hạn thời gian đăng ký mua, ngân hàng này chỉ huy động được 2.435 tỷ đồng. Mức lãi suất 7,5% trong năm đầu tiên, thấp hơn hai đợt trước, có thể là một trong các nguyên nhân làm giảm mức quan tâm của nhà đầu tư tới trái phiếu VietinBank.

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank, mã CTG-HoSE) vừa hoàn tất đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2018 trong tháng 6. Mặc dù đã gia hạn thời gian đăng ký mua, ngân hàng chỉ phân phối được 243.510/400.000 trái phiếu, tương đương 60,88% lượng phát hành.

Tổng lượng vốn huy động được là 2.435,1 tỷ đồng, chủ yếu từ các nhà đầu tư nội. Nhóm 263 nhà đầu tư tổ chức chỉ hơn 1.558 tỷ đồng. Nhóm các nhà đầu tư cá nhân gồm hơn 3.100 người, chỉ gần 878 tỷ đồng.

Năm 2017, VietinBank cũng huy động 4.400 tỷ đồng qua 2 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng. Số trái phiếu phát hành đã được phân phối hết khi đó với tổng cộng hơn 5.300 nhà đầu tư tham gia mua.

Lãi suất được tính bằng mức lãi suất bình quân cộng biên độ lãi suất cộng 0,8%, thấp hơn đợt phát hành hai tháng cuối năm ngoái (1,2%). Do đó, lãi suất áp dụng năm đầu tiên được giảm từ 7,9% xuống còn 7,5%.

Vietcombank đạt lợi nhuận trước thuế 6 tháng hơn 7.700 tỷ đồng, tăng 52,7%

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tổ chức Hội nghị Sơ kết hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018.

Theo đó, trong 6 tháng đầu năm, Vietcombank đã đạt kết quả rất khả quan trên mọi mặt hoạt động, từ huy động vốn, tăng trưởng tín dụng, chất lượng tín dụng, kinh doanh dịch vụ...

Nhờ đó, lợi nhuận đạt kết quả cao, các tỷ suất sinh lời cải thiện: Lợi nhuận trước thuế: 7.722 tỷ đồng, tăng 52,7% so với cùng kỳ 2017, thực hiện 55,2% kế hoạch 2018. Các chỉ tiêu sinh lời được cải thiện: NIM đạt 2,76%; ROAA đạt 1,24%; ROAE đạt 22,71%, cao hơn mặt bằng chung của thị trường và tăng mạnh so với năm 2017.

Kyoei Steel muốn gom thêm 2 triệu cp VIS

Nếu giao dịch thành công, Kyoei sẽ nâng sở hữu lên gần 68%.

Kyoei Steel Ltd vừa thông báo đăng ký mua thêm 2 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Thép Việt Ý (HOSE:VIS) trong thời gian từ 6/7 đến 5/8.

Trước giao dịch, công ty thép của Nhật Bản đang sở hữu 65% vốn VIS. Như vậy nếu giao dịch toàn bộ lượng đăng ký, Kyoei Steel sẽ nâng sở hữu lên 67,71% vốn, tương đương gần 50 triệu cổ phiếu.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	BSR	Cắt lỗ	5/7/2018	16.5	17.7	-6.8%	22.0	24.3%	16.9	-4.5%	Xu hướng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	NT2	Mua	23/6/2018	30.3	29.6	2.4%	32.0	8%	28.8	-3%	
2	VSH	Mua	2/7/2018	17.0	17.3	-1.7%	18.5	7%	16.9	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
DHG (New)	HOSE	99,900	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA (New)	HOSE	18,150	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG (New)	HOSE	10,650	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS (New)	HOSE	79,500	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG (New)	HOSE	24,900	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG (New)	HOSE	14,400	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC (New)	UPCOM	40,400	85,134	05/11/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	15,900	17,025	05/10/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	30,300	33,800	05/09/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV	HOSE	18,000	24,333	05/07/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK	HOSE	14,500	20,500	05/07/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	11,850	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	14,500	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	56,500	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
NLG	HOSE	28,200	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
PLX	HOSE	55,600	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
PVD	HOSE	12,750	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
PNJ	HOSE	81,300	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
DHA	HNX	27,000	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
BMP	HOSE	58,000	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
HPG	HOSE	37,100	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
KDF	UPCOM	32,600	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.